TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 04/2019/HNGĐ-ST Ngày: 28-01-2019 V/v: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN TỈNH, CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều**.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Hồng Ân

Ông Trần Quốc Toàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà: Ông Lê Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 355/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2018 về việc *"ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị M, sinh năm 1988 (có mặt).

- *Bị đơn*: Ông Ngô Quang Tr, sinh năm 1988.

Cùng trú tại: Ấp C, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 12 năm 2018 ông Ngô Quang Tr có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 12 năm 2018 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị M trình bày: Bà và ông Ngô Quang Tr tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T huyện P, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn thường xuyên cự cãi do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không thành vợ chồng đã ly thân hơn hai năm

nay. Bà xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn được, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Ngô Quang Tr. Trong quá trình chung sống bà và ông Tr có một người con chung tên Ngô Quang Th, sinh ngày 20 tháng 10 năm 2013 con chung đang do bà trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 17 tháng 12 năm 2018 bị đơn ông Ngô Quang Tr trình bày: ông và bà Trần Thị M chung sống với nhau năm 2013 và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nên bà M yêu cầu ly hôn ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Trần Thị M. Về con chung: Có một người con chung tên Ngô Quang Th, sinh ngày 20 tháng 10 năm 2013 đang do bà M trực tiếp nuôi dưỡng, ông đồng ý giao con chung cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà M, giao con chung tên Ngô Quang Th cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị M yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Ngô Quang Tr, yêu cầu trực tiếp nuôi con chung. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Ngô Quang Tr là bị đơn đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Ngô Quang Tr.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị M và ông Ngô Quang Tr tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân của bà M và ông Tr là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Tại phiên tòa bà M giữ yêu cầu ly hôn với ông Tr vì cho rằng bà không còn thương yêu ông Tr. Tại bản tự khai ngày 17 tháng 12 năm 2018 ông Tr đồng ý ly hôn với bà M. Tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "*1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, xã hội và lý do chính đáng khác*". Bà M cho rằng không còn thương yêu ông Tr

và ông Tr đồng ý ly hôn với bà M. Điều này cho thấy tình trạng hôn nhân giữa bà M và ông Tr đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị M về việc yêu cầu ly hôn với ông Ngô Quang Tr.

[4] Về quyền nuôi con chung: Trong quá trình chung sống bà M và ông Tr có một người con chung tên tên Ngô Quang Th, sinh ngày 20 tháng 10 năm 2013, bà M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tại bản tự khai ngày 17 tháng 12 năm 2018 ông Tr đồng ý giao con chung cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy sự thỏa thuận giữa bà M và ông Tr là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của bà M và ông Tr, giao người con chung tên Ngô Quang Th, sinh ngày 20 tháng 10 năm 2013 cho bà Trần Thị M trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Bà M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung bà M và ông Tr không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị như nêu trên là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà M phải chịu 300.000đ, bà M đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 19; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

* Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Trần Thị M và ông Ngô Quang Tr.

- Về quyền nuôi con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của bà Trần Thị M với ông Ngô Quang Tr, giao người con chung tên Ngô Quang Th (giới tính nam), sinh ngày 20 tháng 10 năm 2013 cho bà Trần Thị M trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí: Bà Trần Thị M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên

lai thu tiền số 0007417 ngày 21 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; bà M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm , bà Trần Thị M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Ngô Quang Tr có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Cà Mau (1b);*
- *VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (1b);*
- *Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (1b);*
- *UBND xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau ;*
- *Các đương sự (1b);*
- *Lưu hồ sơ, văn thư (1b).*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều